

Số: /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý tài nguyên nước

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Quản lý tài nguyên nước là tổ chức trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, có chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về tài nguyên nước, lưu vực sông trên phạm vi cả nước; tổ chức thực hiện các dịch vụ công về tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

2. Cục Quản lý tài nguyên nước có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật, có trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường:

a) Chiến lược, cơ chế, chính sách và dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ;

b) Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá sản phẩm trong lĩnh vực tài nguyên nước; những nội dung về kinh tế tài nguyên nước theo quy định;

c) Quy hoạch, kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ, đề án, dự án về tài nguyên nước; kế hoạch điều hòa, phân phối tài nguyên nước, phục hồi các

nguồn nước liên tỉnh bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt; các kế hoạch, biện pháp phòng, chống, phục hồi nguồn nước bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt, ứng phó tác động của biến đổi khí hậu đến tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ;

d) Phương án giải quyết tranh chấp, bất đồng phát sinh trong việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng;

đ) Phương án, biện pháp điều phối, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra trên các lưu vực sông;

e) Văn bản chấp thuận về phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước trong quy hoạch vùng, tỉnh thành phố trực thuộc trung ương; chấp thuận về nội dung liên quan đến khai thác, sử dụng nước đối với quy hoạch thủy lợi, thủy điện, cấp nước và các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước do các bộ, cơ quan ngang bộ lập và các hoạt động có liên quan đến khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước theo thẩm quyền;

g) Danh mục lưu vực sông liên tỉnh; danh mục lưu vực sông nội tỉnh, danh mục nguồn nước liên tỉnh, liên quốc gia; danh mục các đầm, ao, hồ, phá không được san lấp trên địa bàn hai tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên; các biện pháp bảo vệ, phòng chống sạt, lở lòng, bờ, bãi sông, hành lang bảo vệ nguồn nước đối với sông liên tỉnh;

h) Công bố dòng chảy tối thiểu, ngưỡng giới hạn khai thác của các tầng chứa nước, các khu vực dự trữ nước, các khu vực hạn chế khai thác nước dưới đất; điều chỉnh quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông.

2. Tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về tài nguyên nước, quản lý lưu vực sông trong phạm vi cả nước để bảo đảm an ninh nguồn nước.

3. Tổ chức thực hiện việc lập, điều chỉnh quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước, quy hoạch tài nguyên nước, quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh; phân loại các nguồn nước và lập danh mục lưu vực sông, danh mục nguồn nước theo quy định; giám sát việc triển khai thực hiện các quy hoạch tài nguyên nước, quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh.

4. Tổ chức xây dựng, điều chỉnh quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông; hướng dẫn, kiểm tra và thực hiện các biện pháp duy trì dòng chảy tối thiểu trên sông, hạ lưu các hồ chứa, đập dâng xác định dòng chảy tối thiểu trong sông; hướng dẫn việc thực hiện các quy định về lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện dòng chảy tối thiểu.

5. Phân loại nguồn nước theo mức độ ô nhiễm, cạn kiệt; lập kế hoạch phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước trên các lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh; tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống ô

niễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước, phục hồi, cải tạo các nguồn nước, dòng sông bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt.

6. Lập kế hoạch điều hòa, phân phối tài nguyên nước, phục hồi các nguồn nước liên tỉnh bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt và tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch điều hòa, phân phối tài nguyên nước.

7. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện khoanh định vùng hạn chế, khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất, xác định ngưỡng giới hạn khai thác của các tầng chứa nước, các khu vực dự trữ nước, khu vực bổ sung nhân tạo nước dưới đất; ý kiến về danh mục và bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, phương án hạn chế khai thác nước dưới đất, khu vực đăng ký khai thác nước dưới đất, vùng cần bổ sung nhân tạo nước dưới đất, ngưỡng khai thác nước dưới đất; hướng dẫn xác định, công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt theo quy định của pháp luật.

8. Chủ trì tổ chức thống kê, kiểm kê, đánh giá, dự báo tài nguyên nước; xây dựng, cập nhật và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên nước; hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước ở trung ương; xây dựng báo cáo tài nguyên nước quốc gia, báo cáo chuyên đề về tài nguyên nước và các chỉ tiêu thống kê tài nguyên nước thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành tài nguyên và môi trường; cung cấp thông tin, dữ liệu về tài nguyên nước, tình hình khai thác, sử dụng tài nguyên nước; công bố tình trạng khan hiếm nước, thiếu nước trên các lưu vực sông và việc áp dụng các biện pháp tiết kiệm nước, hạn chế khai thác, sử dụng nước theo quy định của pháp luật.

9. Trình Bộ trưởng hoặc thực hiện theo ủy quyền của Bộ trưởng việc cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi, cấp lại giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, hành nghề khoan nước dưới đất; phê duyệt, điều chỉnh, thông báo việc truy thu, hoàn trả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; chấp thuận việc chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định của pháp luật; có ý kiến đối với việc khoanh định vùng hạn chế khai thác nước dưới đất của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

10. Tổ chức thẩm định các dự án xây dựng hồ chứa về việc đáp ứng các yêu cầu bảo vệ, khai thác, sử dụng tổng hợp, đa mục tiêu tài nguyên nước và sự phù hợp với quy hoạch tài nguyên nước; kế hoạch phòng, chống và phục hồi các nguồn nước nội tỉnh bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập; thẩm định dự án chuyển nước lưu vực sông; góp ý đối với quy hoạch tài nguyên nước của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

11. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá sản phẩm trong

lĩnh vực tài nguyên nước sau khi được ban hành.

12. Hướng dẫn thực hiện các biện pháp khai thác, sử dụng, tổng hợp hiệu quả nguồn nước trên các lưu vực sông đối với các hồ chứa và việc bảo vệ lòng, bờ bãi sông, bảo đảm sự lưu thông của dòng chảy; việc tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, phòng, chống sụt, lún đất trong thăm dò, khai thác sử dụng tài nguyên nước; chỉ đạo việc tổ chức thực hiện các biện pháp hạn chế sụt, lún đất do thăm dò, khai thác sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

13. Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện phương án phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước và phương án ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước của tổ chức, cá nhân theo quy định.

14. Hướng dẫn việc thực hiện các quy định về quan trắc, giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên các lưu vực sông, kiểm tra việc xây dựng, vận hành hệ thống quan trắc, giám sát tài nguyên nước quốc gia, địa phương; quản lý hoạt động điều tra cơ bản, quan trắc, giám sát tài nguyên nước và quản lý, vận hành hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật; xác nhận kết nối quan trắc tài nguyên nước.

15. Đề xuất các chủ trương, chính sách hợp tác về tài nguyên nước với các quốc gia trong khu vực có chung nguồn nước với Việt Nam; tham gia thực hiện việc trao đổi thông tin liên quan đến nguồn nước liên quốc gia; tham gia đàm phán, gia nhập, thực hiện cam kết, điều ước quốc tế và các dự án hợp tác, các tổ chức, diễn đàn quốc tế về tài nguyên nước, lưu vực sông; tổ chức theo dõi, giám sát, tổng hợp tình hình về các nguồn nước liên quốc gia, đề xuất Bộ trưởng xử lý các vấn đề có liên quan.

16. Tổ chức thực hiện và hướng dẫn ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ về tài nguyên nước; xây dựng, phổ biến, tuyên truyền mô hình, công nghệ, thiết bị tiết kiệm nước; hướng dẫn việc thực hiện các quy định về ưu đãi đối với các hoạt động sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; tổ chức biên tập, xuất bản các ấn phẩm về tài nguyên nước; thực hiện các nhiệm vụ, đề tài khoa học và công nghệ sau khi được phê duyệt.

17. Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý; thẩm định, thẩm tra đề cương; kiểm tra, nghiệm thu, xác nhận kết quả thực hiện dự án và lưu trữ hồ sơ kết quả dự án trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ; tổng hợp kết quả điều tra cơ bản, quy hoạch tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ; tổng hợp kết quả điều tra cơ bản, tình hình khai thác sử dụng nước do các Bộ, ngành và địa phương thực hiện.

18. Tổ chức điều tra, đánh giá, quan trắc, giám sát diễn biến dòng chảy, bồi lắng, sạt, lở lòng, bờ, bãi sông trên các sông liên tỉnh; tổ chức nghiên cứu xác định sự biến đổi lòng dẫn, các quy luật tự nhiên tác động đến sự ổn định của

lòng, bờ, bãi sông; nghiên cứu đề xuất các biện pháp bảo vệ, phòng chống sạt, lở lòng, bờ, bãi sông, hành lang bảo vệ nguồn nước đối với sông liên tỉnh.

19. Theo dõi, giám sát việc vận hành xả nước của các hồ chứa theo quy trình, việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của giấy phép; thực hiện việc kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, xử lý các vi phạm pháp luật về tài nguyên nước theo quy định và theo phân công của Bộ trưởng.

20. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về tài nguyên nước; tuyên truyền, giải đáp pháp luật về tài nguyên nước; tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về tài nguyên nước theo quy định và theo phân công của Bộ trưởng.

21. Thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho cơ quan thường trực Hội đồng quốc gia về tài nguyên nước và các Ủy ban lưu vực sông theo quy định.

22. Tổ chức thực hiện cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, phòng, chống lãng phí và thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý của Cục theo chương trình, kế hoạch của Bộ và phân công của Bộ trưởng.

23. Quản lý tài chính, kế toán, tài sản thuộc Cục; thực hiện trách nhiệm của đơn vị dự toán cấp II đối với các đơn vị trực thuộc Cục theo quy định của pháp luật.

24. Quản lý tổ chức, biên chế, vị trí việc làm; công chức, viên chức, người lao động thuộc Cục theo quy định của pháp luật và theo phân công của Bộ trưởng.

25. Thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao.

26. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng phân công.

Điều 3. Lãnh đạo Cục Quản lý tài nguyên nước

1. Cục Quản lý tài nguyên nước có Cục trưởng và không quá 03 Phó Cục trưởng.

2. Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về mọi hoạt động của Cục; ban hành quy chế làm việc và điều hành hoạt động của Cục; ký các văn bản về chuyên môn, nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao và các văn bản khác theo phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng.

3. Phó Cục trưởng giúp việc Cục trưởng, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Văn phòng.

2. Phòng Kế hoạch - Tài chính.

3. Phòng Lưu vực sông Hồng - Thái Bình.

4. Phòng Lưu vực sông Bắc Trung Bộ.

5. Phòng Lưu vực sông Nam Trung Bộ.

6. Phòng Lưu vực sông Đông Nam Bộ.
7. Phòng Lưu vực sông Mê Công.
8. Trung tâm Giám sát tài nguyên nước và Hỗ trợ phát triển lưu vực sông.
9. Trung tâm Thẩm định và Kiểm định tài nguyên nước.
10. Trung tâm Thông tin - Kinh tế tài nguyên nước.

Văn phòng và các tổ chức quy định từ khoản 8 đến khoản 10 Điều này là đơn vị dự toán cấp III có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước trình Bộ trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục; ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng và các phòng trực thuộc Cục.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2022.
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 1536/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý tài nguyên nước.
3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 5;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính;
- Ban cán sự đảng Bộ;
- Đảng ủy Bộ;
- Đảng ủy Khối cơ sở Bộ TN&MT tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công đoàn Bộ, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ, Hội Cựu chiến binh cơ quan Bộ;
- Lưu VT, TNN, TCCB, HĐ.

BỘ TRƯỞNG

Trần Hồng Hà